TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2018/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Lê Thị Mỹ**

2. Ông Hoàng Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 200/2018/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thanh T, sinh năm 1968, tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Số 649/33 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S, sinh năm 1921 (Chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1954 (Chết); Em ruột có 04 người lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1974; vợ Trần Thị Thùy D, sinh năm 1972 (Đã ly hôn); con ruột có 01 người, sinh năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Tăng V, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 343/20 đường Q1, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Huỳnh Văn P, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4/2 đường L, phường B1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thanh T là người nghiện ma túy từ tháng 12 năm 2016. Nguồn ma túy mà bị cáo T có để sử dụng là được 01 người thanh niên tên H (chưa xác định tên và địa chỉ) đi xe khách do T chở từ thành phố G, tỉnh Kiên Giang đến sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh cho 02 (hai) bịch ma túy, (01 (một) bịch bên trong có 07 viên thuốc lắc và 01 (một) bịch bên trong có 03 viên thuốc lắc) sau đó T mang về nhà trọ tại số 18/4B đường T, phường L, thành phố G cất giấu trong tủ quần áo và Tâm đã sử dụng 01 viên. Đến ngày 15/4/2018 bị cáo Tâm đi từ thành phố G, tỉnh Kiên Giang đến Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh rồi nhờ 01 người đàn ông chạy xe ôm (chưa xác định tên và địa chỉ) mua 01 (một) bịch ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Tâm đem ma túy về chia nhỏ và đã sử dụng 02 lần. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 03/5/2018 thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố G kết hợp Công an phường L bắt quả tang tại nhà trọ số 18/4B đường Bà Triệu, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và thu giữ gồm: trong tủ quần áo 02 (hai) bịch thuốc lắc; bên trong đồng hồ treo tường 01 (một) bịch ma túy đá; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy và 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

*** Vật chứng thu được:**

- 01 bịch nylon bên trong có chứa 01 viên nén màu xám hình tròn; trên bề mặt có ký hiệu chữ K và 01 viên nén màu xanh hình dạng không xác định.

- 01 bịch nylon bên trong có chứa 04 viên nén màu xám hình bầu dục trên bề mặt có ký hiệu chữ O chồng lên nhau; 01 (một) viên màu xanh hình tròn trên bề mặt có ký hiệu VL; 02 (hai) viên nén màu xanh hình dạng không xác định.

- 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chưa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất.

- 01 (một) bịch nylon trong suốt bị cắt gốc 01 phần được hàn kính, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 356951063223899, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng.

- 01 (một) ống thủy tinh dùng để sử dụng trái phát chất ma túy.

*** Tại bản Kết luận giám định số**: 363/KL-KTHS, ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 1: Các viên nén chứa trong 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín có khối lượng 2,4040 gam. Sau khi tiến hành giám định sơ bộ, phòng kỹ thuật hình sự thấy không đủ điều kiện để tiến hành giám định tiếp.

- Gói 2: Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng 0,2060 gam.

- Gói 3: Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng 0,6623 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

*** Tại bản Kết luận giám định số**: 2457/C54B, ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) viên nén tròn màu vàng có logo "K" và 01 viên nén tròn màu vàng đựng trong một gói nylon có ký hiệu "363/M1/1" được niêm phong gởi giám định là ma túy, loại MDMA, MDA; tổng khối lượng là 0,3496 gam.

- 03 (ba) viên nén màu vàng có logo 04 vòng tròn lồng vào nhau và 01 mãnh viên nén màu vàng đựng trong 01 (một) gói nylon có ký hiệu "363M1/2" được niêm phong gởi giám định không tìm thấy chất ma túy và tiền chất theo danh mục các chất ma túy và tiền chất của nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2018. Mẫu có tìm thấy thành phần 3F-Phenmetrazine.

- 01 (một) viên nén tròn màu xanh có logo VL lồng vào nhau và 01 mảnh viên nén màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon có ký hiệu "363/M1/3 được niêm phong gởi giám định là ma túy, loại MDMA, Methamphetamine; tổng khối lượng là 0,6240 gam.

- Không hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu M1, M2, M3 đã sử dụng hết cho việc giám định.

*** Tại bản cáo trạng số**: 140/CT-VKSTPRG ngày 15 tháng 8 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thống nhất với kết luận giám định về chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang và đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trương Thanh T từ 02

(Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong bên ngoài ghi "Niêm phong trả mẫu vật, vụ số 336/2018 gói 2; 362/2018 gói 3. Có chữ ký giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Thái Trần Chung và mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Theo lệnh nhập kho vật chứng số 86 ngày 04/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố G.

Trả lại cho Trương Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 356951063223899, đã qua sử dụng và 5.000.000 đồng là tài sản không dùng vào việc phạm tội. Đã trả xong.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa đổi bản thân, sớm trở về gia đình để làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bị cáo Trương Thanh T có nhu cầu sử dụng ma túy. Vào tháng 12/2016 bị cáo T được một người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) cho 02 (hai) bịch ma túy, 01 (một) bịch bên trong có 07 viên thuốc lắc và 01 (một) bịch bên trong có 03 viên thuốc lắc. Bị cáo đã sử dụng 01 viên còn lại 9 viên bị cáo cất trong tủ quần áo tại nơi ở của bị cáo nhà trọ 18/4B đường T, phường L, thành phố G. Ngày 15/4/2018 bị cáo Tâm đi từ G đến quận 1, thành phố Hồ Chí Minh nhờ một người thanh niên (không rõ lai lịch) để mua 01 (một) bịch ma túy với giá 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* về sử dụng. Bị cáo T mang về nhà trọ nơi ở của bị cáo chia nhỏ thành 03 bịch và bị cáo sử dụng hết 02 bịch, còn 01 bịch bị cáo cất giấu trong chiếc đồng hồ treo tường tại phòng khách nhà trọ của bị cáo. Đến 17 giờ 30 phút, ngày 03/5/2018 tại nơi ở của bị cáo nhà trọ số18/4B đường Bà Triệu, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang thì Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang.

Theo các kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự: Các viên nén chứa

trong 02 (hai) bịch nylon trong suốt được hàn kín có khối lượng 2,4040 gam . Sau khi tiến hành giám định sơ bộ, phòng kỹ thuật hình sự thấy không đủ điều kiện để tiến hành giám định tiếp; Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng 0,2060 gam. Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon, là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,6623 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Và kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: 01 (một) viên nén tròn màu vàng có logo "K" và 01 viên nén tròn màu vàng đựng trong 01 (một) gói nylon có ký hiệu "363/M1/1" được niêm phong gởi giám định là ma túy, tổng khối lượng là 0,3496 gam, loại MDMA, MDA; 03 (ba) viên nén màu vàng có logo 04 vòng tròn lồng vào nhau và 01 mãnh viên nén màu vàng đựng trong 01 (một) gói nylon có ký hiệu "363M1/2" được niêm phong gởi giám định không tìm thấy chất ma túy và tiền chất theo danh mục các chất ma túy và tiền chất của nghị định 73/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2018. Mẫu có tìm thấy thành phần 3F-Phenmetrazine; 01 (một) viên nén tròn màu xanh có logo VL lồng vào nhau và 01 mảnh viên nén màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon có ký hiệu "363/M1/3 được niêm phong gởi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,6240 gam, loại MDMA, Methamphetamine;

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

….

Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như viện dẫn trên.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy; bị cáo nhận

thức rõ tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại đến thể chất, tinh thần của con người, nó cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trong khu vực, bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo bằng mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong bên ngoài ghi "Niêm phong trả mẫu vật, vụ số 336/2018 gói 2; 362/2018 gói 3. Có chữ ký giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Thái Trần Chung và mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Theo lệnh nhập kho vật chứng số 86 ngày 04/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố G.

Trả lại cho Trương Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei 356951063223899, đã qua sử dụng và 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* là tài sản không dùng vào việc phạm tội. Đã trả xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo **Trương Thanh T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép*

chất ma túy"; xử phạt bị cáo **Trương Thanh T 02 *(Hai)* năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 03/5/2018).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong bên ngoài ghi "Niêm phong trả mẫu vật, vụ số 336/2018 gói 2; 362/2018 gói 3. Có chữ ký giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Thái Trần Chung và mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Theo lệnh nhập kho vật chứng số 86 ngày 04/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố G.

Số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố G quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSTPRG ngày 15/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Trương Thanh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Công An Tp. G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Thị Thùy Linh